

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 02/2024



HAPPY

Tết 2024

Lunar New Year



NỘI DUNG BẢN TIN THÁNG 02/2024

Page

Luật kinh doanh Bất động sản 2023.	2
Dự thảo luật thuế Giá trị gia tăng sửa đổi.	2 - 3
Sửa đổi quy định về cổ phần hóa và bán vốn tại doanh nghiệp quốc phòng.	4
Không tạm nộp hoặc tạm nộp thiếu thuế TNDN theo quy có thể bị tính chậm nộp.	4
Thuế nhập khẩu và thuế Bảo vệ môi trường bị truy thu được tính vào chi phí được trừ khi từ khi tính thuế TNDN.	4
Khấu trừ các khoản bảo hiểm bắt buộc đã đóng ở nước ngoài khi tính thuế TNCN tại Việt Nam	4
Người nước ngoài phải chịu 20% thuế đối với thu nhập được trả sau khi kết thúc hợp đồng.	5
Nợ thuế do đơn vị nhà nước chậm trả tiền tiền hàng sẽ được miễn phạt chậm nộp	5
Nhập khẩu hàng áp dụng thuế suất GTGT 8% phải khai mã VB215 trên tờ khai	5
Điều kiện được hoàn thuế nhập khẩu khi tái xuất hàng hóa	5
Hàng nhập khẩu chỉ được bảo lãnh thuế trong thời hạn tối đa 30 ngày	6
Sửa đổi thủ tục cấp phép nhập khẩu nguyên liệu, máy móc dùng cho sản xuất thuốc lá	6
Hướng dẫn ghi nhãn đối với hàng hóa không xác định được xuất xứ	6
Sửa đổi quy định về miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	7
Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa từ nội địa vào doanh nghiệp chế xuất phục vụ hoạt động xây dựng	7
Lãi suất phạt chậm đóng BHXH từ 01/01/2024 là 0,363%/ tháng	7
Tỷ giá quy đổi tiền lương ngoại tệ để tính đóng BHXH (6 tháng đầu năm 2024	7



Ngày 28/11/2023 Quốc Hội ban hành Luật số 29/2023/QH15 về luật Kinh doanh Bất động sản, theo đó:

So với luật kinh doanh bất động sản 2014, Luật có một số nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như sau:

- Cho phép các cá nhân kinh doanh bất động sản (BDS) quy mô nhỏ không phải thành lập doanh nghiệp kinh doanh BDS nhưng phải kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật;

- Chủ đầu tư dự án BDS chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng từ khách hàng khi nhà ở, công trình xây dựng đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh;

Thỏa thuận đặt cọc phải ghi rõ giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng.

- Về điều kiện kinh doanh

+ Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới BDS: phải thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ BDS và phải có quy chế hoạt động dịch vụ môi giới BDS; có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định của Chính

phủ; có tối thiểu 01 cá nhân có chứng chỉ môi giới BDS và phải gửi thông tin về doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh BDS cấp tỉnh nơi thành lập doanh nghiệp để được đăng tải trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường BDS trước khi hoạt động.

+ Đối với cá nhân hành nghề môi giới BDS: phải có chứng chỉ hành nghề môi giới BDS và phải hành nghề trong một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch BDS hoặc một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới BDS.

- Luật bổ sung việc thanh toán trong mua bán nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc.

[Download](#)

Ngày 18/12/2023 Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội thông qua Nghị Quyết số 41/2023/UBTVQH15 điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024, theo đó:

Đáng chú ý là dự án sửa đổi luật thuế GTGT. Để hoàn thiện dự thảo luật, Bộ Tài Chính đã công bố và đang lấy ý kiến về nội

dung dự thảo với một số đề xuất sửa đổi bổ sung đáng chú ý sau:

1.Đối tượng không chịu thuế GTGT

- Thu hẹp đối tượng không chịu thuế GTGT trong hoạt động kinh doanh chứng khoán trên cơ sở đồng bộ với các dịch vụ kinh doanh chứng khoán được quy định tại Luật chứng khoán. Các hoạt động chứng khoán khác không được nêu cụ thể trong dự thảo luật sửa đổi sẽ không còn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

- Quy định cụ thể các giao dịch được coi là chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, nhằm phân biệt với hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư và bán tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT;

- Quy định rõ hoạt động bán nợ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT gồm hoạt động bán nợ và bán khoản phải thu của cơ sở kinh doanh ;

- Tăng mức doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (“HHDV”) không chịu thuế GTGT của hộ, cá nhân kinh doanh từ mức 100 triệu đồng/năm lên 150 triệu đồng/năm;

- Bổ sung quy định “hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho phòng chống thiên tai, thảm họa

dịch bệnh, chiến tranh theo quy định của Chính phủ” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

- Quy định rõ hoạt động bán nợ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT gồm hoạt động bán nợ và bán khoản phải thu của cơ sở kinh doanh.

2. Thuế suất thuế GTGT

- Thu hẹp nhóm “dịch vụ xuất khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%” chỉ áp dụng đối với với 03 nhóm dịch vụ được cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ vận tải quốc tế; và Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế;

- Phân bón, tàu khai thác thủy sản, máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp sang áp dụng 5% thuế GTGT thay vì thuộc nhóm đối tượng “không chịu thuế” như hiện nay;

- Bổ sung quy định “thiết bị, máy móc, dụng cụ y tế;” thuộc đối tượng áp dụng 5% thuế GTGT được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý trang thiết bị y tế (tức là có tính đến mục đích sử dụng khi xác định mức thuế suất áp dụng);

- Bổ sung quy định hàng đã bán

tại cửa hàng miễn thuế thuộc đối tượng áp dụng thuế GTGT 0% đối với hàng hóa xuất khẩu.

3. Đề xuất khấu trừ thuế GTGT đầu vào

- Bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ số thuế GTGT đầu vào bị bỏ sót vào kỳ phát hiện sai sót, trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế;

- Phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản thanh toán từ 05 triệu đồng, thay vì 20 triệu đồng như hiện hành;

- Bổ sung một số chứng từ để đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đối với HHDV xuất khẩu bao gồm phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa.

4. Các trường hợp được hoàn thuế GTGT đầu vào

- Mở rộng đối tượng hoàn thuế GTGT cho các trường hợp

+ Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% phát sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý;

+ Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% phát

sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý;

+ Cơ sở kinh doanh kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) theo quy định của pháp luật đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên. Thời hạn để cơ sở kinh doanh thực hiện hoàn thuế GTGT là không quá 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc giai đoạn đầu tư/hạng mục đầu tư hoàn thành.

- Bổ quy định không hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ vốn điều lệ như đăng ký;

- Bổ quy định về hoàn thuế GTGT đối với chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động.

- Bổ quy định xác định tỷ lệ 51% đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản cho mục đích hoàn thuế GTGT. Thay vào đó, sẽ có Danh mục do Chính Phủ quy định các sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chế biến thành sản phẩm khác, thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT;



Ngày 15/01/2024 Bộ Quốc Phòng ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi quy định về cổ phần hóa và bán vốn tại doanh nghiệp quốc phòng theo đó:

Thông tư này sửa đổi, bổ sung 02 Thông tư về cổ phần hóa và bán vốn nhà nước tại công ty thuộc Bộ Quốc phòng, cụ thể:

- Thông tư số 155/2019/TT-BQP (sửa đổi các quy định về quy trình cổ phần hóa; niêm yết thông tin doanh nghiệp cổ phần hóa trên thị trường chứng khoán; công tác xử lý tài chính, tài sản; xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa).

- Thông tư số 156/2019/TT-BQP (sửa đổi các quy định về lập phương án chuyển nhượng vốn; phương thức chuyển nhượng vốn; xác định giá khởi điểm cho 01 cổ phần; nộp tiền bán cổ phần khi kết thúc chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp quốc phòng).

- Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/3/2024.

[Download](#)

Ngày 17/01/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 230/TCT-KK về việc tiền chậm nộp thuế TNDN theo đó:

- Người nộp thuế không có nghĩa vụ khai, nộp hồ sơ thuế TNDN tạm nộp quý. Hành vi không nộp, nộp thiếu thuế TNDN tạm nộp không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thiếu thuế quy định tại Điều 6 của Nghị định số 125/2020/ND-CP;

- Tổng cục Thuế đề nghị Cục thuế căn cứ theo quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và các văn bản hướng dẫn thi hành để xác định truy thu số tiền thuế, tiền chậm nộp còn thiếu với hành vi nộp thiếu tiền thuế TNDN tạm nộp.

[Download](#)

Ngày 20/12/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5824/TCT-CS về xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo đó:

Các khoản truy thu thuế Nhập khẩu và thuế Bảo vệ môi trường theo Quyết định ấn định của cơ quan Hải quan (không bị xử phạt về gian lận, trốn thuế) không thuộc các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

[Download](#)

Ngày 29/12/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 6002/TCT-DNNCN về chính sách thuế TNCN đối với các khoản bảo hiểm bắt buộc đóng tại nước ngoài theo đó:

- Trường hợp đối với người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam nếu có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở nước ngoài và đã tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp...) ở nước ngoài thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó khi tính thuế thu nhập cá nhân.

- Tuy nhiên trường hợp người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam theo diện di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, nhận thu nhập từ tiền lương tiền công chi trả bởi cả Công ty ở Việt Nam và Công ty ở nước ngoài, trong đó phần thu nhập nhận ở nước ngoài do Công ty ở nước ngoài chi trả (bao gồm cả khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài) được bồi hoàn toàn bộ bởi Công ty ở Việt Nam thì các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài không được trừ khi tính thuế TNCN ở Việt Nam.

[Download](#)

Ngày 29/01/2024, Cục thuế tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 885/CTQNA-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với người ngoài theo đó:

- Người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam nếu kết thúc hợp đồng làm việc và trở về nước thì bắt buộc phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) trước khi xuất cảnh.

- Trường hợp sau khi kết thúc hợp đồng và về nước, người nước ngoài được trả thêm một số khoản thì tại thời điểm này, người nước ngoài được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, do đó, thu nhập phát sinh thêm phải chịu thuế với thuế suất 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 22/01/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 269/TCT-QLN về việc không tính tiền chậm nộp theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp nợ thuế do chưa được ngân sách nhà nước thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ sẽ được miễn tính tiền chậm nộp thuế.

- Số tiền nợ thuế không bị tính tiền chậm nộp tại từng thời điểm không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán.

- Thời gian không tính tiền chậm nộp là từ ngày đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp nhưng chưa thanh toán đến ngày đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực thanh toán.

- Doanh nghiệp cần phải lập hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được xem xét, giải quyết.

[Download](#)

Ngày 29/12/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6735/TCHQ-TXNK về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 94/2023/NĐ-CP theo đó:

- Khi đăng ký tờ khai nhập khẩu từ 0h ngày 1/1/2024 đối với hàng hóa được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP doanh nghiệp chọn mã VB215 tại ô chỉ tiêu thông tin "Mã áp dụng thuế suất/mức thuế và thu khác" trên tờ khai để khai báo thuế suất 8%.

- Cần lưu ý, mã VB215 không áp dụng cho các trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0%, 5% và 10% theo quy định tại Luật thuế GTGT.

[Download](#)

Ngày 26/01/2024 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 428/TCHQ-TXNK về chính sách thuế hàng nhập khẩu sau đó tái xuất theo đó:

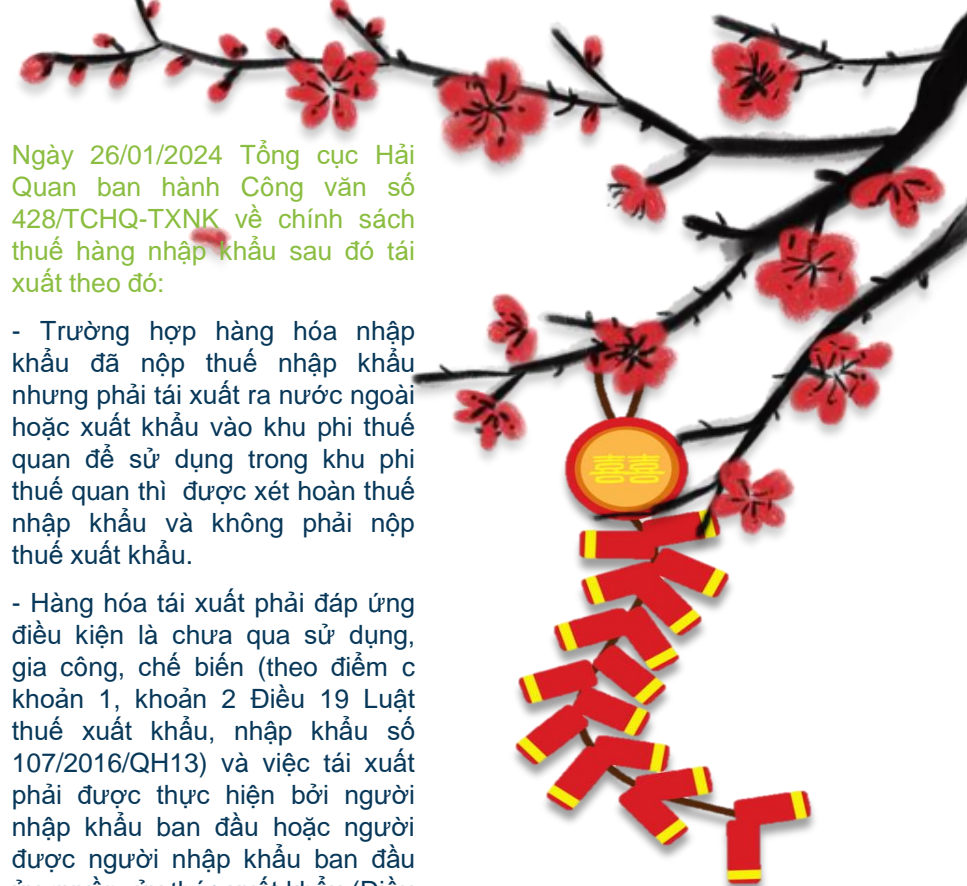
- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan thì được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu.

- Hàng hóa tái xuất phải đáp ứng điều kiện là chưa qua sử dụng, gia công, chế biến (theo điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13) và việc tái xuất phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu (Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP)

- Thủ tục không thu thuế đối với trường hợp này thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư 06/2021/TT-BTC

- Việc khai báo mã miễn thuế, giảm thuế, không chịu thuế trên tờ khai hải quan được thực hiện theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC)

[Download](#)



[Download](#)



Ngày 14/12/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6476/TCHQ-TXNK về thời hạn nộp thuế, theo đó:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu nợ chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O) tại thời điểm làm thủ tục hải quan, phải áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi hoặc thuế suất thông thường; nếu được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch thì được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt ngay tại thời điểm thông quan.

- Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật thuế xuất, nhập khẩu số 107/2016/QH13, thời hạn tổ chức tín dụng được bảo lãnh số thuế phải nộp của hàng hóa xuất, nhập khẩu tối đa chỉ 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

- Theo đó, trường hợp doanh nghiệp chưa có C/O tại thời điểm nhập khẩu hàng hóa và nhờ tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt tại thời điểm thông quan thì thời hạn bảo lãnh thuế chỉ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai; sau 30 ngày doanh nghiệp phải nộp số tiền thuế chênh lệch nếu vẫn chưa nộp bổ sung C/O.

[Download](#)

Ngày 22/01/2024 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 141/QĐ-BCT về việc sửa đổi thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu, máy móc dùng cho sản xuất thuốc lá, theo đó:

Các thủ tục được sửa đổi tại Quyết định này bao gồm:

- Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá;

- Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại;

- Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước;

- Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá;

- Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá;

- Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu;

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/2/2024.

[Download](#)

Ngày 09/01/2024, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 51/HQTPHCM-GSQL giải quyết vướng mắc về thể hiện xuất xứ hàng hóa trên nhãn hàng hóa theo đó:

Đối với trường hợp doanh nghiệp không thể tự xác định xuất xứ hàng hóa, doanh nghiệp thực hiện ghi xuất xứ trên nhãn dán hàng hóa theo nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa, thể hiện bằng một trong các cụm hoặc kết hợp các cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện hàng hóa như sau: “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói tại”; “dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng.

[Download](#)



Ngày 28/12/2023 Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 42/2023/TT-BCT về sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, theo đó:

- Giới hạn thời gian xem xét việc chấp thuận hoặc không chấp thuận các tổ chức, cá nhân là “bên liên quan” của vụ việc trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn đăng ký của bên liên quan;

- Bổ sung thêm trường hợp hàng hóa được xem xét miễn trừ, không được miễn trừ và bị thu hồi quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và thời hạn tiếp nhận hồ sơ miễn trừ;

- Quy định nghĩa vụ báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa được miễn trừ và việc tuân thủ điều kiện, miễn trừ của tổ chức, cá nhân được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

- Bãi bỏ một số trường hợp thuộc phạm vi miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

[Download](#)

Ngày 18/12/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6529/TCHQ-GSQL về thủ tục đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho DNCX, theo đó:

- Về việc thực hiện thủ tục hải quan: Hàng hóa đưa từ nội địa vào DNCX là thiết bị, vật tư thì không thuộc trường hợp quy định được lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan. Do đó, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục hải quan tương ứng khi đưa thiết bị, vật tư từ nội địa vào DNCX.

- Về điều kiện áp dụng thuế suất 0%, khấu trừ, hoàn thuế GTGT: điều kiện áp dụng thuế suất 0%, khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa do nhà thầu đưa từ nội địa vào khu phi thuế quan để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX chưa được rõ ràng. Theo đó, Tổng cục Hải quan đề nghị Tổng cục Thuế có văn bản hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với trường hợp nêu trên.

[Download](#)

Ngày 15/01/2024 Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 257/TB-BHXH về điều chỉnh lãi suất tính chậm đóng, truy đóng BHYT, BHXH và BHTN, theo đó:

- Mức lãi suất áp dụng để tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN kể từ ngày 1/1/2024 là 0,363%/tháng.

- Riêng mức lãi suất áp dụng để tính lãi chậm đóng BHYT kể từ ngày 1/1/2024 là 0,492%/tháng, thay thế mức lãi suất 0,4767%/tháng đã công bố tại Thông báo số 01/TB-BHXH ngày 02/01/2024

Thông báo này thay thế Thông báo số 01/TB-BHXH ngày 02/01/2024.

[Download](#)

Ngày 02/01/2024 Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 02/BHXH-TST về ban hành tỷ giá quy đổi tiền lương ngoại tệ để đóng bảo hiểm xã hội 6 tháng đầu năm 2024 theo đó:

- Tỷ giá được áp dụng để quy đổi tiền lương bằng ngoại tệ khi tính mức đóng BHXH phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2024 là 23.848 đồng/USD (tăng 48 đồng so với tỷ giá quy đổi của 6 tháng cuối năm 2023 là 23.800 đồng/USD).

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc
Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0983 536 303
Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com